|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THỌ XUÂN** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**  Ngày thi: 21/01/2024  Thời gian làm bài: 150 phút *(không kể thời gian giao đề)*  Đề gồm có: 03 trang |

**PHẦN I: ĐỌC KHÁM PHÁ VĂN BẢN: *(10,0 điểm).***

***Đọc văn bản sau, thực hiện yêu cầu bên dưới.***

**NƠI TUỔI THƠ EM**

*Có một dòng sông xanh*

*Bắt nguồn từ sữa mẹ*

*Có vầng trăng tròn thế*

*Lửng lơ khóm tre làng*

*Có bảy sắc cầu vồng*

*Bắc qua đồi xanh biếc*

*Có lời ru tha thiết*

*Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có cánh đồng xanh tươi*

*Ấp yêu đàn cò trắng*

*Có ngày mưa tháng nắng*

*Đọng trên áo mẹ cha*

*Có một khúc dân ca*

*Thơm lừng hương cỏ dại*

*Có tuổi thơ đẹp mãi*

*Là đất trời quê hương*

(Nguyễn Lãm Thắng)

***Em hãy khoanh tròn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8 (Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm)***

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ:

A. Lục bát.             B. Bốn chữ.               C. Năm chữ.                D. Sáu chữ.

**Câu 2.** Có bao nhiêu hình ảnh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

*"Có một dòng sông xanh*

*Bắt nguồn từ sữa mẹ*

*Có vầng trăng tròn thế*

*Lửng lơ khóm tre làng*

*Có bảy sắc cầu vồng*

*Bắc qua đồi xanh biếc*

*Có lời ru tha thiết*

*Ngọt ngào mãi vành nôi"*

A. Hai hình ảnh     B. Ba hình ảnh C. Bốn hình ảnh   D. Năm hình ảnh

**Câu 3.** Nhận xét nào sau đây nêu chính xác ý nghĩa của từ *tha thiết* trong câu thơ:

*Có lời ru tha thiết*

*Ngọt ngào mãi vành nôi*

A. Tình cảm sâu lắng. C. Tình cảm gắn bó sâu nặng không thể quên.

B. Tình cảm thắm thiết, nồng nàn. D. Tình cảm ngọt ngào với quê hương.

**Câu 4.** Câu thơ *Có ngày mưa tháng nắng/ Đọng trên áo mẹ cha*được hiểu như thế nào?

A. Thiên nhiên thời tiết bất thường.  B. Sự gian nan, vất vả của cha mẹ.

C. Thời gian dài dằng dặc.  D. Hình ảnh cha mẹ trên đồng ruộng.

**Câu 5.** Trong bài thơ có bao nhiêu từ láy?

A. 2             B. 3             C. 4                        D. 5

**Câu 6.** Nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong bài thơ trên.

A. Tạo âm điệu cho bài thơ thêm hấp dẫn và có hồn, đồng thời giúp bài thơ giàu hình ảnh và gợi cảm.

B. Tạo âm điệu cho bài thơ, giúp người đọc liên tưởng được hình ảnh quê hương trong kí ức tuổi thơ của tác giả vô cùng ngọt ngào và bình dị.

C. Tạo âm điệu sôi nổi, vui tươi, sảng khoái cho bài thơ, đồng thời giúp người đọc liên tưởng được hình ảnh quê hương trong kí ức tuổi thơ của tác giả vô cùng ngọt ngào và bình dị.

**Câu 7.** Âm hưởng dân gian trong bài thơ được tạo nên bởi yếu tố nào?

A. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi, âm thanh quen thuộc; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết.

B. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi, giọng điệu tha thiết, mạnh mẽ, sôi nổi.

C. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi, quen thuộc; nhịp thơ nhanh, giọng điệu vừa tha thiết, vừa sôi nổi, mạnh mẽ.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 8.** Cảm xúc chính của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ là gì?

A. Tình yêu quê hương dạt dào, tha thiết.

B. Trân trọng những niềm vui thuở ấu thơ mà hiện nay không còn.

C. Trân trọng kỷ niệm đẹp của tuổi thơ, yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương.

D. Tự hào về kỷ niệm thơ ấu đầy đẹp đẽ, hồn nhiên bên gia đình.

**Câu 9**: *(1,0 điểm)*. Xác định và phân tích tác dụng của của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

*Có tuổi thơ đẹp mãi*

*Là đất trời quê hương*

**Câu 10**: *(1,0 điểm).* Bài thơ gửi đến chúng ta những thông điệp gì?

**Câu 11**: *(2,0 điểm).* Trong bài thơ có những hình hình ảnh nổi bật nào? Nhận xét về những hình ảnh đó?

**Câu 12**: *(4,0 điểm).* Từ ngữ liệu phần *Khám phá văn bản*, em hãy viết một đoạn văn (15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi người.

**PHẦN II. VIẾT:** *(10,0 điểm).*

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong đoạn trích sau:

***BÀ TÔI***

*Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.*

*Bữa ăn bà thường ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh tơi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau. Mùa hè bà bảo là phải quạt một chút cho mát, mùa rét thì bà bảo bà phải nghỉ một tí cho đỡ mệt rồi bà mới ăn. Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, một lưng cơm, một miếng cháy. Trong lúc ăn, bà hay để ý đến tôi, nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ít ăn món ấy. Có khi bà cần chan một ít nước dưa hoặc ăn với một vài quả cà pháo là xong bữa.*

*Lại còn chỗ nằm của bà thì rất đơn giản: một miếng ván hay một cái chõng nhỏ cũng đủ để bà ngủ ngon (mặc dù bà rất tỉnh ngủ).*

*Suốt những năm thơ ấu, tôi thường ngủ cạnh bà. Tôi còn nhớ là bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp, còn tôi thì vùng vẫy xoay xở gần hết cả phản. Khi ấy tôi cũng không hiểu là do bà tôi bé nhỏ hay là bà quen nằm hẹp như vậy.*

*Bố mẹ tôi đi làm cả ngày, chỉ có bữa ăn, sáng sớm và chiều tối là đầy đủ cả gia đình. Trong bữa ăn, mẹ tôi thường trao đổi với bà về giá cả chợ búa, còn bố tôi thì thỉnh thoảng kể chuyện về cơ quan của bố tôi v.v… Hàng ngày chỉ có tôi và bà tôi là ở gần nhau và hay chuyện trò với nhau nhiều nhất. Tôi đi học một buổi, về lại quanh quẩn nhặt rau, lấy muối giúp bà, xâu kim cho bà vá quần áo. Khi ngồi khâu, bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là truyện: Truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai… những truyện vần, bà thường thuộc từ đầu đến cuối. Có lúc bà lại kể chuyện về bố tôi, hồi bố tôi còn bé hay đau ốm như thế nào, bà đã phải nuôi bố tôi vất vả như thế nào v.v… Bà kể đi kể lại những chuyện như vậy làm tôi cũng thuộc làu đến nỗi nếu như bà kể câu trước là tôi có thể tiếp câu sau được.*

*Mấy lần bố tôi bắt gặp bà đang kể chuyện cho tôi nghe, bố tôi nhăn nhó gắt bà: “Bà chỉ lẩm cẩm”. Bà tôi mỉm cười và thôi không nói nữa.*

*Có hôm tôi nghe thấy bố tôi phàn nàn với mẹ tôi là: “Bà độ này lẩm cẩm quá, nói nhiều mà lại hay quên!”. Mẹ tôi công nhận: “Đúng đấy, ai lại hôm nọ bà vừa rửa bát mà quên không khoá máy nước! Ở nhà tập thể, chung đụng với nhau, người ta nói cho rát cả mặt!”*

*– Thế là tháng này nhịn! Nước mắm chẳng có, thịt cá cũng chẳng có! Lấy tiền đâu ra mà mua thực phẩm chợ đen!*

*– Tôi đâu muốn thế, – bà tôi nói một cách ăn năn – chẳng may thôi. Thực ra tôi cũng đã đề phòng kẻ cắp rồi, tôi vẫn giữ khư khư lấy cái túi áo để tem phiếu, ai biết đâu lúc đưa tay ra trả tiền hàng rau thì nó rút mất. Phòng kẻ ngay chứ phòng thế nào được kẻ gian.*

*– Đề phòng gì! – Bố tôi day diết. – Bà thì cần giữ gìn gì cho gia đình. Bà có làm ra tiền đâu mà bà biết xót.*

*Nghe vậy, bà tôi tái mặt đi rồi bỗng nổi cáu lên đùng đùng:*

*– A, ra là bây giờ anh cậy làm ra tiền nên anh có quyền mắng tôi! Phải, bây giờ tôi già rồi, tôi không làm được ra tiền nữa nên anh khinh tôi. Anh có biết đâu ngày xưa tôi đã ở vậy nuôi dạy anh nên người. Biết bao nhiêu là khó nhọc.*

*– Ai đẻ con ra mà chả phải nuôi. – Bố tôi cãi.*

*– Trời cao đất dày ơi, – bà tôi khóc, – tôi không ngờ anh lại bạc như thế. Có con như thế này còn khổ tâm hơn là không có con! Thôi, từ nay anh hãy coi như anh không có mẹ. Để tôi đi đằng nào tôi đi…*

*Tôi nhìn bà, nhìn bố mẹ, lòng thấy sợ hãi khổ sở mà không biết làm thế nào. Tôi khóc oà lên. Cả nhà im dần. Bà ôm tôi vào lòng, lau nước mắt cho tôi, nước mắt bà lại càng ròng ròng.*

*Tối hôm ấy bà trằn trọc không ngủ, tôi biết hết nhưng cứ nằm yên giả vờ ngủ. Rồi bà dậy xếp dọn đồ đạc của bà: vài bộ quần áo, một cái khăn len đã cũ mà thỉnh thoảng bà mới chít, một hộp đồ khâu (trong đó có ba cái kim, hai cuộn chỉ và nhiều vụn vá các màu), hai cái lược – một lược thưa, một lược bí. Bà xếp tất cả những thứ đó vào trong một cái túi du lịch đã cũ. Nhìn những đồ đạc ít ỏi và tầm thường của bà, tôi cứ tấm tức khóc thầm.*

*(Trích “Bà tôi”,* Xuân Quỳnh*)*

*\** ***Chú thích****:*

1. Xuân Quỳnh, tên khai sinh là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (1942-1988), quê quán xã La Khê, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông, nay thuộc Hà Nội. Bà là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam. Nhà thơ được nhiều người biết đến với các tác phẩm nổi tiếng như: *Tiếng gà trưa, Truyện cổ tích về loài người,Sóng, Thuyền và biển...*

2. Truyện ngắn *“Bà tôi”* được in trong tập *Bầu trời trong quả trứng*, xuất bản năm 2005.

**----------------- HẾT --------------------**

*Họ và tên thí sinh: ................................................. Số báo danh: ....................*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THỌ XUÂN**  **HƯỚNG DẪN CHẤM** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**  Thời gian làm bài: 150 phút *(không kể thời gian giao đề)*  Hướng dẫn chấm gồm có: 04 trang |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **PHẦN KHÁM PHÁ VĂN BẢN** | **10,0** |
| **1** | C | 0,25 |
| **2** | D | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | B | 0,25 |
| **5** | B | 0,25 |
| **6** | B | 0,25 |
| **7** | A | 0,25 |
| **8** | C | 0,25 |
| **9** | - Biện pháp tu từ: so sánh  - Tác dụng:  + Làm cho câu thơ thêm gợi hình gợi cảm.  + Tuổi thơ gắn với những hình ảnh quê hương thân thuộc, bình dị, tươi đẹp.  + Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với tuổi thơ, với quê hương | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **10** | Bài thơ muốn gửi đến chúng ta những thông điệp thân thương của cuộc sống:  + Chúng ta được lớn lên với tuổi thơ tươi đẹp và hiểu được những giọt mồ hôi vất vả của cha mẹ làm việc nuôi chúng ta, những điệu dân ca ngọt ngào trong tiếng ru của mẹ.  + Mỗi chúng ta hãy biết ơn những công lao to lớn của cha mẹ, hãy biết trân trọng những điều nhỏ bé, yêu quý quê hương tươi đẹp. | 1,0 |
| **11** | + Những hình ảnh nổi bật trong văn bản là: *dòng sông xanh, vầng trăng tròn, khóm tre làng, cầu vồng bảy sắc, cánh đồng xanh, đàn cò trắng, khúc dân ca, hương cỏ dại,…*  + Đây là những hình ảnh bình dị, gần gũi, quen thuộc của một làng quê Việt Nam. Ở đó là quê hương, là tuổi thơ của biết bao thế hệ với hình ảnh thân thương và bình dị.  -> Từ những hình ảnh bình dị đó đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp yên bình của làng quê và tình yêu quê hương da diết, sâu sắc, nồng nàn của tác giả. | 1,0  1,0 |
| **12** | **1. Mở đoạn:** Dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận.  **2. Thân đoạn:**  **\* Định nghĩa về “Quê hương”:**là nơi chúng ta được sinh ra ra và lớn lên, nơi gắn bó với những gì thân thuộc, gần gũi nhất.  **\* Vai trò của quê hương đối với đời sống tâm hồn của con người:**  - Quê hương không chỉ nuôi lớn chúng ta về mặt thể chất mà nuôi dưỡng những tình cảm đẹp đẽ cho tâm hồn mỗi người. - Quê hương dạy chúng ta biết yêu thương, gắn bó.  + Gắn bó với gia đình, mảnh đất mà chúng ta được sinh ra, lớn lên + Gắn bó về tình cảm với bố mẹ, bạn bè và những người xung quanh.  - Góp phần quan trọng trong việc hình thành nên nhân cách, lối sống và bản sắc của mỗi người.  -> Văn hóa, truyền thống của quê hương sẽ ảnh hưởng đến những nhận thức, tính cách và lối sống của con người. - Quê hương tạo nên sức mạnh tinh thần mạnh mẽ để con người vượt qua mọi khó khăn, thách thức của hoàn cảnh. - Là điểm tựa tinh thần vững chãi, nơi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng.  **\* Bài học:**  - Cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để góp phần dựng xây quê hương, đất nước trong tương lai.  - Cần lên án những hành động quay lưng với quê hương. - Tình yêu quê hương sẽ trở nên ý nghĩa hơn khi không chỉ tồn tại trong suy nghĩ, tình cảm mà còn được bộc lộ trực tiếp bằng những hành động cụ thể.  **3. Kết đoạn:** khẳng định lại vấn đề, liên hệ bản thân. | **0,25**  **0,5**  **2,5**  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  **0,5**  **0,25** |
| **II** |  | **PHẦN VIẾT** | **10,0** |
|  | *a* - *Đảm bảo cấu trúc một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật đã học ở lớp 7.*  *- Xác định đúng yêu cầu của đề bài:* Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật | **0,5** |
|  | *b. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật, đảm bảo các yêu cầu sau:*  **1. Mở bài:** Giới thiệu được tên truyện, tên tác giả, nhân vật chính: người bà với những phẩm chất cao quý, đáng kính được thể hiện trong đoạn trích.  **2. Thân bài:**  Đặc điểm nhân vật người bà trong đoạn trích:  ***Luận điểm 1: Bà là một người giản dị trong cuộc sống hằng ngày***.  + Trong bữa ăn:  - Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, một lưng cơm, một miếng cháy.  - Có khi bà cần chan một ít nước dưa hoặc ăn với một vài quả cà pháo là xong bữa  -> Bữa cơm của bà đạm bạc, dân dã, với những món ăn đơn giản.  + Trong lúc ngủ:  - Một miếng ván hay một cái chõng nhỏ cũng đủ để bà ngủ ngon.  -> Chỗ ngủ đơn giản.  - Tôi còn nhớ là bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp.  + Sự giản dị qua đồ đạc, tư trang của bà:  - Vài bộ quần áo, một cái khăn len đã cũ mà thỉnh thoảng bà mới chít, một hộp đồ khâu (trong đó có ba cái kim, hai cuộn chỉ và nhiều vụn vá các màu), hai cái lược – một lược thưa, một lược bí.  - Xếp tất cả những thứ đó vào trong một cái túi du lịch đã cũ.  -> Đồ đạc ít ỏi, đơn giản của bà.  -> Qua đó thấy được hình ảnh người bà giản dị, hình ảnh người phụ nữ làng quê Việt Nam.  ***Luận điểm 2: Bà luôn nhường nhịn, giàu đức hi sinh.***  - Bữa cơm: “Bữa ăn bà thường ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh tơi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau.  -> Bát cơm trên thường khô, cứng, không ngon. ( Nhận phần thua thiệt về mình)  - Mấy lần bố tôi bắt gặp bà đang kể chuyện cho tôi nghe, bố tôi nhăn nhó gắt bà: “Bà chỉ lẩm cẩm”. Bà tôi mỉm cười và thôi không nói nữa.”  -> Nhẫn nhịn con trai để yên nhà cửa  ***Luận điểm 3: Hơn hết, bà còn là người có tình yêu thương cháu vô bờ bến.***  + Trong bữa cơm:  - Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau.-> Sự nhường nhịn của bà dành cho cháu.  - Mùa hè bà bảo là phải quạt một chút cho mát, mùa rét thì bà bảo bà phải nghỉ một tí cho đỡ mệt rồi bà mới ăn.-> Cái cớ , lí do của bà để nhường nhịn cháu.  - Bà hay để ý đến tôi -> Chú ý, quan tâm đến cháu.  - Nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ít ăn món ấy ->Để dành cho cháu.  + Khi ngủ:  - Khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp -> Dành cho cháu nhìêu chỗ hơn.  + Sinh hoạt hằng ngày:  - Hàng ngày chỉ có tôi và bà tôi là ở gần nhau và hay chuyện trò với nhau nhiều nhất.  - Bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là truyện: Truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai… những truyện vần, bà thường thuộc từ đầu đến cuối.  - Bà hay kể chuyện của bố.  ->Gần gũi, chăm sóc, yêu thương, hi sinh của bà dành cho cháu. Bà giống như người cha, người mẹ, người thầy.  + Khi nhân vật tôi khóc:  - Bà ôm tôi vào lòng, lau nước mắt cho tôi, nước mắt bà lại càng ròng ròng”  -> Sự ấm áp, chan chứa, yêu thương của bà khi dỗ dành cháu.  -> Sự bất lực của bà khi con trai bà bất hiếu.  ***\* Đánh giá khái quát về nhân vật người bà:***  - Hình ảnh bà hiện lên thật giản dị, đời thường, gần gũi.  - Những đặc điểm của bà vốn là những nét đẹp tâm hồn luôn có trong mỗi người bà Việt Nam muôn đời.  - Bà là điểm tựa tinh thần to lớn cho con cháu.  - Mỗi chúng ta phải luôn yêu thương, trân trọng về bà- người phụ nữ Việt Nam.  ***Luận điểm 4: Khái quát những nét chính về nghệ thuật xây dựng nhân vật.***  **-** Nhân vật được bộc lộ qua cử chỉ, ngôn ngữ, hành động.  **-** Cách tạo tình huống truyện, xây dựng các chi tiết đặc sắc để qua đó làm bộc lộ đặc điểm nổi bật của nhân vật  **-** Ngôi kể thứ nhất giúp nhân vật hiện lên chân thực, khách quan, đồng thời bộc lộ được chân thực suy nghĩ, tình cảm của người cháu đối với người bà.  **-** Cách kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn với giọng kể nhẹ nhàng, sâu lắng...  **3. Kết bài:**  - Khái quát những đặc điểm về nhân vật  - Nêu suy nghĩ, tình cảm của bản thân | **0,5**  **8,0**  1,5  *0,5*  *0,5*  *0,5*  1,5  *0,75*  *0,75*  3,0  *0,75*  *0,75*  *0,75*  *0,75*  1,0  1,0  **0,5** |
|  | *c- Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  *- Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | **0,5** |

***Lưu ý phần Viết:*** *trên đây là hướng dẫn mang tính định hướng, khi chấm, giáo viên cần khuyến khích những bài học sinh có cánh cảm nhận sâu sắc, diễn đạt sáng tạo và giàu chất văn.*